

Quyết định số: 77/2018/HS-GĐT
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Lê Tự và ông Nguyễn Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thanh Toàn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Ngọc Kính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Lê Hữu D; sinh ngày 06/09/1966 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: số 66 đường T, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Tổ dân phố Giáp Nhất, phường H2, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Con ông Lê S (đã chết) và bà Văn Thị Th (đã chết); Có vợ và có 05 con; Bị cáo tại ngoại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/3/2017, Nguyễn Văn K (Trú tại 125 đường K1, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh) và Dương Văn Th (Trú tại xã P2, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đến nhà nghỉ QN tại tổ dân phố 1 phường H2, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế để mua dâm. Khi đến, K hỏi Lê Hữu D (là người quản lý nhà nghỉ): “có gái không”. D trả lời: “có” và thỏa thuận giá cả mỗi lần bán dâm là 300.000 đồng, trong đó D lấy 50.000 đồng tiền phòng và 30.000 đồng tiền hoa hồng, số tiền còn lại gái bán dâm được hưởng. Sau khi thỏa thuận giá cả xong, D dẫn anh K vào phòng 105 và anh Th vào phòng 104 để đợi. D điện thoại cho Phạm Thị Bích H3 và Lê Thị H4 đến nhà nghỉ để bán dâm. H3 và H4 đồng ý. Theo chỉ dẫn của D, H4 vào phòng 104 gặp anh Th, H3 vào phòng 105 gặp anh K. Th đưa cho H4 300.000 đồng và K đưa cho H3 350.000 đồng rồi cùng nhau quan hệ tình dục. Đến 13 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã H1 bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Lê Hữu D: 01 Iphone màu trắng, 01 cuốn sổ ghi “Sổ ghi lưu trú”. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, H3 và H4 khai nhận: Đã đi bán dâm tại nhà nghỉ QN nhiều lần nên sau khi nghe ông D gọi điện

đến để bán dâm thì H3 và H4 đồng ý. Trước đó D đã thỏa thuận với gái bán dâm là sau mỗi lần bán dâm, H3 và H4 phải trả cho D 80.000 đồng trong đó tiền phòng là 50.000 đồng/01 lần bán dâm và 30.000 đồng tiền công D gọi điện, số tiền còn lại gái bán dâm được hưởng. Lê Hữu D còn thừa nhận, trước đó D đã nhiều lần điện thoại cho H3 và H4 đến bán dâm tại nhà nghỉ QN, khoảng bốn đến năm lần, mỗi lần tiền ăn chia như cũ. Đối với hành vi chứa mại dâm trước ngày 10/3/2017 mà Lê Hữu D đã khai nhận, quá trình điều tra không xác định được thời gian tên, tuổi và địa chỉ của người mua dâm, số tiền thu lời bất chính. Cơ quan điều tra Công an thị xã H1 thấy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Hữu D.

Tại Bản kết luận điều tra số 13/KLĐT ngày 31/5/2017, Công an thị xã H1 đề nghị truy tố Lê Hữu D về tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 13/QĐ/KSĐT ngày 13/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H1 đề nghị truy tố Lê Hữu D về tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 09/08/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế: Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: bị cáo Lê Hữu D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 133/2017/HSPT ngày 25-09-2017: Áp dụng khoản 1 Điều 254; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Hữu D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Xử phạt: bị cáo Lê Hữu D 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu D cho Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 40/2018/KN-HS ngày 12-9-2018, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 133/2017/HSPT ngày 25-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế về phần trách nhiệm hình sự đối với Lê Hữu D để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 10/3/2017, Lê Hữu D đã thỏa thuận với Nguyễn Văn K và Dương Văn Th về giá cả mỗi lần mua bán dâm là 300.000 đồng và sử dụng phòng 104, phòng 105 của nhà nghỉ QN tại Tổ dân phố 1, phường H2, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc sở hữu của mình để chứa chấp cho Phạm Thị Bích H3 và Lê Thị H4 đến bán dâm cho hai khách trên. Khi các bên đang quan hệ tình dục thì bị Công an thị xã H1 bắt quả tang. Trong quá trình điều tra D, H3 và H4 đều khai nhận số tiền mỗi lần bán dâm 300.000 đồng, gái bán dâm phải trả cho D 50.000 đồng tiền phòng và 30.000 đồng tiền điện thoại môi giới, số tiền còn lại là của gái bán dâm. Hành vi của bị cáo Lê Hữu D đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”, do đó Tòa án nhân dân thị xã H1 và tỉnh Thừa Thiên Huế đã áp dụng khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt Lê Hữu D về tội “Chứa mại dâm” là có căn cứ, đúng tội danh.

[2] Hành vi của Lê Hữu D không những gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, mà còn ảnh hưởng đến đạo đức lối sống và thuần phong mỹ tục và nòi giống của người Việt Nam.

Từ cuối năm 2012, Lê Hữu D đã sử dụng chính ngôi nhà thuộc sở hữu của mình để kinh doanh nhà nghỉ, gọi gái đến bán dâm nhiều lần. Hai gái bán dâm là Phạm Thị Bích H3, Lê Thị H4 và D đều thừa nhận từ tháng 4/2017 đến khi bị bắt, D đã gọi H3, H4 đến bán dâm khoảng 05 đến 06 lần; D còn khai trước ngày 10/4/2017, mỗi năm D chứa từ 01 đến 02 lần gái mại dâm, số tiền bán dâm ăn chia theo thỏa thuận cũ. Như vậy, hành vi chứa mại dâm của D có hai đôi mua bán dâm trở lên, độc lập với nhau trong cùng một thời gian nên phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm c khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 (theo hướng dẫn tại điểm b khoản 4.1 Mục 4 Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 12.5.2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng: khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Hữu D 01 (một) năm tù là nhẹ, không đúng khung hình phạt, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, vi phạm khoản 3 Điều 371 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lẽ ra, Tòa án cấp phúc thẩm phải khắc phục thiếu sót này của cấp sơ thẩm, đồng thời tiến hành điều tra công khai hoặc trả điều tra bổ sung để tiến hành thu thập tài liệu và sao kê chi tiết ngoài các số điện thoại thường xuyên liên lạc 0978296699; 0976652102 và 0905538199 của D, H4 và H3; Kiểm tra sổ ghi lưu trú nhà nghỉ để làm rõ còn ai tham gia mua bán dâm trong khoảng thời gian bị cáo quản lý nhà nghỉ, vai trò của D, H4 và H3; Nguồn sống chính của D có phải từ việc kinh doanh nhà nghỉ để mua bán dâm không? Làm rõ truy thu tiền thu lợi bất chính và các biện pháp tư pháp khác. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 133/2017/HSPT ngày 25/09/2017, cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Hữu D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, xử phạt bị cáo Lê Hữu D 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Bị cáo D chỉ có một tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 nhưng Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo D được hưởng án treo là trái với tinh

thần Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật; để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cũng như để ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, cần phải hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 133/2017/HSPT ngày 25-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế về phần trách nhiệm hình sự đối với Lê Hữu D để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 40/2018/KN-HS ngày 12/9/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 133/2017/HSPT ngày 25-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế về phần trách nhiệm hình sự đối với Lê Hữu D.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

CÁC THÀNH VIÊN

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Tự

Nguyễn Thanh Long

Trần Minh Tuấn